

THIÊN 19: BÌNH BÁT CHẾ THÍNH
(phòng xá của tăng chúng có đủ năm việc.
Phụ: Điều độ dưỡng sinh vật)

Chúng dưỡng sinh đã nhóm họp đầy đủ, đông đúc. Tùy theo sự khai báo mà cho phép tự tạo lập. Tuy được duyên rộng nhưng vẫn chưa theo pháp chế. Nếu trái thì mới chế, phạm thì không tha. Vì đã khó phân biệt tướng mạo và thể chất nên chia ra điều cách. Đại ý khai riêng như sau:

Trong khi trước nói về Bình Bát là chế giáo vì đầu tiên nói về nó, ngoài ra có chúng dưỡng sinh đầy đủ, cho phép thọ nhận như sau, trong đây chia ra làm bảy. 1. Chế ý. 2. Thể như. 3. sắc. 4. Lượng. 5. Pháp thọ. 6. Mất thọ tướng. 7. Thọ dụng hành hộ pháp.

1. Chế ý: Luật Tăng-kỳ chép: Bát là đồ vật của người xuất gia, không thích nghi với người thế tục.

Luật Thập Tụng chép: Bát là cớ nêu của Hằng sa Chư Phật, không được dùng vào việc xấu.

Luật Thiện Kiến chép: Bạc thánh Ba thừa đều cầm bình bát bằng đất, ăn xong giữ gìn làm của tùy thân cả đời. Vì không có nhân, lấy bốn biển là nhà, cho nên gọi là Tỳ-kheo. Kinh Trung A-hàm chép: Bình bát còn gọi là ứng khí.

2. Thể như: Luật nói: Đại ý có hai: đất sét và sắt.

Luật Ngũ Phần chép: có sử dụng bình bát bằng đồng thau. Phật nói: đây là pháp của ngoại đạo. Nếu cất giữ, phạm tội. Phật tự làm bình bát bằng đất để làm cách thức cho đời sau.

Luật Thập Tụng chép: Cất giữ bình bát bằng gỗ phạm thâu-lan-giá.

Luật Tăng-kỳ nói: là cớ nêu của ngoại đạo, cho nên thọ nhận dơ bẩn. Nay ở đời có bát mạch trữ, bát gạch, bát tất, bát từ v.v... đều là phi pháp. Nghĩa là phải bỏ đi.

3. Mầu sắc đúng sai:

Luật Tứ Phần chép: nên nung thành mầu đen hay mầu đỏ.

Luật Tăng-kỳ chép: nung bát thành mầu giống mầu (cổ) chim công, hay chim bồ câu là đúng pháp. Nếu theo văn trong luật thì phải nung để bảo quản. Văn trong luật đã nói đủ về cách nung. Có người trước nung bát sắt, bát đất cho bong ra nhưng bát còn thì không bền vì mầu sắc nhợt nhạt, rơi xuống bị dơ bẩn. có người dùng dầu gai trét lên, tất cả đều phi pháp. Chính tôi hỏi ngài Tam Tạng dịch kinh rằng.

Trung quốc không dùng bát trét dầu, nếu đi qua lãnh thổ này, dùng qua một lần thì đập bể, không cho dùng lại. Trong Ngũ Bách Vấn nói: Không cho nhận giữ, theo đây thì bồn tắm bằng đất nghĩa giống như bát trét dầu.

Luật Thiện Kiến chép: Bát đất qua năm lần nung mới dùng. Bát đất qua hai lần nung rồi sử dụng thọ trì. Các bộ luật có nói cách nung, xứ này dùng để nung, qua hai lần đưa vào khuôn vẫn chưa đổi màu. Nhưng cách thức xử dụng thì không giống.

4. Lượng: chẳng phải Tứ Phần, Bát lớn đựng được ba đấu, bát nhỏ chứa nửa đấu. Loại trung thì có thể đoán biết. Đấu thăng này không xác định. Luật này dịch vào đời Diêu Tần. Nước kia dùng đấu của Cơ Chu (đấu này dùng chung cả nước, nhất định không đổi cách cân đong. Người đời tính có tám loại, giải thích là: Khuê, Sao, Chúc, Cáp, Thăng, Đấu gọi là nhân tâm pháp). Y theo đấu đời Đường, Bát bậc thượng chứa được một đấu; bát bậc hạ đựng được năm thăng. Luật Thập Tụng nói, lượng của đấu giống với Tứ Phần.

Lại nữa, luật kia nói: Bát bậc hạ thọ nhận một đấu, bát khác nhận được nửa đấu cơm, bát khác nữa nhận được bốn thăng). Luận Tát-bà-đa nói chung lượng của bình bát các Luận sư nói rất nhiều thuyết khác nhau. Nhưng lấy một nghĩa làm chính. Nghĩa là một bình bát, người khác thọ nhận mười lăm lượng cơm. Đời Tần cân là ba mươi lượng cơm v.v... đây là nổi cơm gạo thơm ít nhựa ở Thiên-trúc. Bấy giờ, mọi người đều bàn tính với nhau. Bát của bậc Thượng tọa nhận được ba đấu, bát của người khác nhận được một đấu cơm, bát của người khác nhận được một đấu canh, ngoài ra những món khác có thể là một đấu, hoặc hai đấu đời Tần. Bình bát thọ nhận canh của người khác, thức ăn có thể là nửa đấu lại bằng một đấu đời Tần.

Bát của bậc Thượng tọa chứa được ba đấu. Luật sư nói: không có vật khác để đựng thức ăn. Nói thăng là bát của thượng tọa chứa được ba đấu. Bát của người khác được một đấu cơm, bát của người khác nữa đựng canh. Nếu lại trên hư không thì thức ăn không mắc vào trong. Hai loại bát trung và hạ thì có thể cứ vào đó mà đoán biết.

Gặp một cái bát tốt ở ngoài chợ quán, tròn trịa rất dễ thương. Luật sư bảo tăng chúng xuất gia trong giáo đoàn của Phật ban đầu không có bát. Phật ban sắc lệnh xuống Đế-thích, Đế-thích bảo những người thợ khéo ở cõi trời làm mười vạn cái bát. Bát ở chợ dưới thế gian chính là bình bát ở cõi trời kia chứ không phải do con người làm ra.

Kinh Tỳ-ni mẫu nói: không đầy một đấu rưỡi quá ba đấu thì không

thành thọ trì. Như vậy các bộ định lượng tuy không phải là một ngón tay nhưng phần nhiều lấy ba đấu, một đấu rưỡi làm giới hạn. Tên vật này là ứng khí, phải y theo giáo mà lập. Luật nói: lượng bụng mà ăn, đo thân mặc áo, chân bước rồi thôi. Nói chung với thêm bớt phải y theo chánh giáo. Người ôm bình bát nhỏ thì nhiều. Bình bát lớn rất hiếm người ôm. Há chẳng phải là hạn cuộc tham đắm tính số người nhận được nhiều lợi ích hay sao? Đã gọi là phi pháp thì không được thuyết tịnh thọ trì.

5. Pháp gia thọ: (Luật Tứ Phần không có văn, nhưng nói nên thọ trì. Nay dùng văn trong bộ khác.)

Luật Thập Tụng chép: Bạch Đại đức một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo... Bát-đa-la đúng lượng này, nay thọ thường dùng (nói ba lần).

Luật Thiện kiến chép: nếu trong mười ngày xả để nhận bát mới thì đến ngày thứ mười một phải đổi. (xem ý văn này giống như pháp độc trụ Tỳ-kheo).

6. Nói về các tướng mất pháp:

Luật Thiện Kiến chép: Tuy trước thọ trì nhưng vì bị lung như hạt lúa, hạt gạo nên mất thọ trì. Nếu bát méo mó, bể cũng không thành thọ.

Luật Thiện Kiến chép: nếu mua cái bát khác nhưng chưa về thì không thành thọ, tuy chủ bát có nói nhưng thọ trì cũng không thành. Nếu quá mười ngày thì không phạm hừa dư. Nếu mua bát định giá rồi, bát của chủ đã nung rồi thì báo cho Tỳ-kheo biết. nếu không đến để nhận, quá mười ngày phạm, phải xả. Luật Tứ Phần chép: nếu bình bát bị rạn nứt, thức ăn lọt vào nhưng rửa không khều ra hết, vì không rỉ ra nên không mất thọ.

Hỏi: Vẫn cất giữ một bình bát, không thêm phương pháp thọ trì, quá thời hạn, phạm có nên xả không?

Đáp: không phạm, vì chế cho cất giữ, sự việc giống như ba y. nhưng phạm tội vì không thọ trì bình bát. Nếu có nuôi dưỡng thì y cứ theo y mà thuyết tịnh.

7. Nói về cách thọ nhân, sử dụng và giữ gìn. Ngũ Bách Vấn chép: nếu một ngày không dùng bình bát để ăn, phạm xả đọa, người bệnh nặng khai cho không dùng. Nếu ra ngoài giới qua đêm thì không mất.

Luật Ngũ Phần chép: nếu các Tỳ-kheo húp cháo trong bình bát nhưng khổ vì nóng không thể bưng thì cho phép làm vật đựng cháo riêng để húp.

Kinh Tỳ-ni mẫu chép: không được dùng đậu thô rửa làm phai màu. Phải giã cho thật nhỏ, ray rồi dùng nó. Cho đến bệnh cũng không

được dùng tạp hương thảo đậu để tắm. Đến lúc khát thực nên làm túi lưới đựng bình bát, bát này thì chính tay mình ôm lấy. Vì cho tịnh nhân ôm bát đi khát thực, ngoại đạo bỏ thuốc vào bình bát, Tỳ-kheo ăn chết nên ngăn ngừa.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu rửa bát mà không có chỗ ngồi thì khom lưng ngồi xổm cách mặt đất khoảng một khuỷu tay. Không được dùng tro rửa, khiến cho phai màu. Nên lấy nước lá cây rửa, không được dùng Sa-cự kỳ cọ (nghĩa là cứt trâu), không được đến chỗ bờ cao nguy hiểm.

Trước nên rửa bát của thầy, sau rửa bát mình. không được rửa bát của mình vào nước cạn rồi tẻ vào trong bát thầy. Cho đến rửa rồi nên ngồi xổm, đeo cái túi đựng bình bát lên vai, sửa nó cho ngay ngắn.

Về nhuộm y: trước phải nhuộm y của thầy. Đừng ngâm chung y mình với y thầy. Nếu bát bị ràng vì bể thì ăn rồi nên mở ra, rửa sạch phơi khô cho khô ráo rồi dùng day ràng lại đem để ở chỗ bằng phẳng trên mặt đất. Thậm chí không có vật gì lấy nước rửa thì nên để yên đó.

Luật Thập Tụng chép: Bình bát là cờ nêu của Chư Phật, không được dùng bữa bãi. Bát mới nung nên phết bơ lên, nhất tâm rửa ba lần, gọi là tịnh, không được giữa trưa nướng thức ăn khiến cho người chảy nước miếng, phạm Đột-cát-la.

Kính Tỳ-ni mẫu chép: không được rửa tay trong bình bát. ở tất cả mọi nơi không được dùng bát, trừ bệnh. Phải kính trong bát như trông mắt.

Luật Ngũ Phần chép: giữ bình bát như giữ trông mắt. Nếu rửa bát bằng sắt thì cho phép cách mặt đất năm, sáu thước. Rửa bát đất thì cho phép cách mặt đất năm sau tấc, nên để ở chỗ tốt. Không lau mà phơi ở giữa trưa nắng. Nếu để trên đất đủ một đêm rồi lấy ăn, dùng nước nóng rửa rồi đựng thuốc, phạm tội.

Luật Tứ Phần chép: nên giữ gìn bát này. Không được để ở chỗ đất đá rơi, hoặc tựa vào dưới dao, gậy, hoặc treo dưới đồ vật, hoặc để ở giữa đường, hoặc ở trên đá, hoặc ở dưới cây đang có quả, hoặc ở chỗ đất không bằng phẳng, hoặc ở trong kẹt, cửa hoặc ở dưới cánh cửa, hay dưới giường dây, giường gỗ (trừ để tạm) hoặc ở giữa giường, gốc giường, trừ để tạm, hoặc đựng nước nóng, v.v... đều không được. Không được một tay cầm hai cái bát, trừ có cách ngón tay giữa, hoặc một tay cầm hai cái bát mở cửa, trừ dụng tâm, cho đến chân làm cho bát bể, v.v...

Luật Tăng-kỳ chép: có tâm ác làm bể bát, rách ba y, phá tháp, tượng [page 125], giải giới, phá phòng Tăng đều phạm thâm-lan-giá. (người có tâm tốt mà lỡ làm hư trong văn đều khai).

Luật Tứ Phần chép: không được làm đồ vật chẳng phải bình bát để dùng. Tất cả những đồ vật dài không được để trong bát, hoặc vẽ vào trong bát, họa tượng, chữ Vạn và tên mình, tất cả đều không được. Bát bể không được sơn phết lên rồi ràng buộc bốn phía lại, hoặc nên sơn phết một nửa trên miệng bình bát. Hoặc nếu có nhiều đốm nhỏ thì nên sơn lên đó một lớp (dùng bạch Lạp, chì, thiếc). Không được để dưới đất, vì nung hư, nên dùng bùn, nước rẫy nước đặt lên, hoặc lá, hoặc cỏ, hoặc bát chi. Người cổ làm hư lấy bạch Lạp trét ở đáy thì không được rửa, trộn với cát và cốt trâu. Lấy một cái chậu đựng nước, tẩm cốt trâu để cát lắng xuống dùng để rửa. Vì bên ngoài dùng lá, dùng hoa như nước trái cây để rửa cho sạch chất dơ, nếu cầm trên tay mà thấy khó cầm thì làm một cái túi may miệng đeo lên vai. Từ trong bình bát xuống tới ngoài miệng bình bát. Không được làm cái hòm đựng bình bát, e rằng ngăn ngại nhau. Nên lấy y và lá cây ngăn cách nó, đặt bình bát trên một cái cọc.

Ngũ Bách Vấn chép: không được úp bình bát trên tường, phải để khăn vào trong, treo lên trên tường, v.v...

Luật Thiện Kiến chép: bình bát đất nên lấy dây màu xanh buộc lại và mang vào cánh tay trái. Trong Thính giáo có nói: chúng cụ, cho nên nêu ra. Luật Tứ Phần khai 16 trượng khí là: Chỗ lớn, chỗ có nắp đáy, bồn nhỏ, bồn lớn, gáo, chỗ nhỏ, chỗ có nắp đáy, bình nước rửa, bình có nắp tay, bồn, muống tăng cũng được giữ: nếu bình bát không ngay thẳng thì làm lại bằng cành cây. Nếu bát bị bụi bặm dính thì làm một cái lồng trùm lại. Nếu bát mới nhuộm bằng cốt thảo ngư v.v... Ở chỗ không có người thì được cầm, thấy người tại gia thì đặt xuống đất. Nếu ở trong chùa, được tự dời đất đá, cây gỗ, v.v... già thuốc phải có chày, cối, cái ky, chổi bằng trúc để quét cho sạch. Tất cả đều khai cho vì trị mắt. Được cất giữ lược dây bằng lưu ly hoặc ống quán ty, ống yên (khói), ống thổi lửa, hoặc kiếm, hoặc lửa thì lấy bình nước nóng chế vào ống. Đồng thời người rửa chân tay thì cung cấp cho họ cái chậu rửa hoặc đồ vật dùng để rửa chân, những vật cần dùng nên cung cấp cho họ. Nếu có được bao nhiêu đậu, lúa mạch, hồ gai, gạo thơm thì nên lấy bình bát làm lượng. Không được cất giữ cái thăng, đấu, can, nếu cần cân lường bơ, dầu thì cho phép khắc gỗ làm bát để cân lường, lượng bốn, năm bát bằng nhau. Y cứ theo đây xác định số cân. Luật Ngũ Phần ban đầu giống Luật Tứ Phần, về sau cho những vật khác tuy nhiều nhưng vẫn còn một chút tức giận. Cho nên Phật bảo Tăng cất giữ riêng. Đấu giải thích là thăng, hợp và cân.

Luật Tứ Phần chép: cúng dường Hòa-thượng thì cho phép dùng bàn đồng, giống như bàn, ghế. Tất cả các thứ thức ăn đều đem ra đặt trên bàn để chia cho mọi người cùng một lúc. Nếu trái cây nhiều thì nên ép lấy nước uống, khai cho cất giữ phải cẩn tới đèn; Thắp đèn bằng sắt thì cái chụp đèn bằng sắt, bật ngọn đèn chuyển luân, củi lửa trong bếp lò, cái chụp đèn, chổi quét quạt đều có người khác chịu trách nhiệm.

Nếu vì gìn giữ y, trong chùa cho phép lấy vỏ cây như lá trúc làm đồ vật che giữ. Cung cấp đồ che, toạ cụ, tất cả đều được cất giữ. Vì vá giày da nên cho phép cất giữ cái đồ dùng, trừ cách ngón tay ở giữa để dùi lỗ. Nếu có được da đã thuộc để làm giày thì cần dao để rọc, tấm gỗ nhẵn, hoặc đá mài, đều khai cho dùng. Nếu dao, dùi, gân, lông, sợi bị văng tứ tán thì cho phép làm túi đựng lông, cho phép lót lông bên ngoài và bên trong, mười loại y cũng được dùng làm túi đựng. Nhưng không được làm bằng da. Nếu da hư thì cho phép lấy lông măng, kiếp cụ đại bì v.v... để trong dao. Nếu tóc dài, khai cho dùng dao cạo và làm vỏ bao dao lại. Nên dùng kiếp cụ và chướng vật khiến cho hư hoại để trên đá phủ lên, mài thì dao ấy bén, khai cho cất giữ con dao cạo gọt, tóc rơi tứ tán thì lượm để vào cái bọc. Cho dùng kéo, niếp, dao xẻ dưa, dao xắt gọt hình lưỡi gà. Những vật bằng răng sắp xếp như răng lược. Cung cấp phòng ở cho Tỳ-kheo như trong pháp. Cho phép sắp xếp móc cài cửa, nắp đậy, bình nước, bình nước rửa, đồ dùng đựng nước, nhà tắm, giường, dao gọt đất bùn và giường dây lớn nhỏ, móc, cửa không được cất giữ. Nếu đi đường sợ rắn hay côn trùng cắn thì nên rung tích trượng. Nếu ống đựng đầy đá vụn, hoặc sa vào cành trúc phát ra âm thanh, không được cầm gậy rộng ruột. Nếu cất chứa thì đúng như pháp làm quạt lớn. Nếu làm quạt may thì bảo Sa-di may. Nếu làm bánh, làm mì đậu, cân lường mì, đồ vật đựng mì đã ruy (những chữ này sai, nên viết là như bình rượu gỗ, nước thơm, ghế, muông thìa, chén... đều khai cho giữ. Nếu ăn uống nhiều, không điều độ thì dễ sinh ra bệnh hoạn. Khai cho làm nhà tắm nếu ở trong phòng có mùi hôi khó chịu thì trét hương lên vách, cho đến bốn góc đều treo hương. Ngài Tăng Nhất nói:

Nếu bốn chúng làm nhà tắm thì được năm việc tốt.

1. Tránh gió. 2. Bệnh chóng lành. 3. Tẩy trừ bụi dơ. 4. Thân thể nhẹ nhàng. 5. Da trắng. Tỳ-kheo nên tìm cách làm.

Luật Thập Tụng chép: chỗ khuất nên làm nhà tắm, các điều cần thì nên bàn luận. Luật Tăng-kỳ chép: Khi tắm, nếu không bệnh thì bảo người lau dùm. Năm chúng tự lau cũng được, lau chùi cho nhau cũng được. Kinh Tỳ-ni mẫu chép:

Trong nhà tắm, bậc Thượng toạ nên vì nhân duyên tăng tắm mà thuyết tịnh, không vì thân thể sạch sẽ, đẹp đẽ mà khiến cho thân thể chống lại gió, lạnh, được an ổn hành đạo. Nên vì chán ghét thân pháp mà điều phục tâm pháp. Nên phát khởi tâm từ bi vì ít muốn biết đủ, như vậy, mỗi việc đều có nghi thức nói pháp của bậc Thượng toạ, tùy việc mà dạy bảo, không phải đầy đủ tất cả [page 127]. Kinh Tỳ-ni mẫu cho phép giữ sáu loại dao.

1. Dùi kéo dễ cắt da; mổ mụn ghẻ, cắt vải; trên y cắt rọc có lớp lông; dùi để làm sạch trái cây, cho đến lúc ăn, tất cả mọi việc đều cần có dao. Luật Ngũ Phần cho phép cất giữ cái nhiếp để nhổ lông mũi.

Đại luận chép: cúng dường cho chư tăng rồi thiền, pháp thiền, gậy thiền, cốc thiền, trâm cốt nhân thiền, kinh hảo sư, hảo chiếu y phục, v.v...

Kinh Tỳ-ni mẫu chép: Tỳ-kheo chỉ được giữ ba y, bình bát, toạ cụ, túi đựng kim chỉ, bình bồn, v.v... Dưới được giữ vàng bạc của người nữ, tất cả vật báu, tất cả những khí cụ chiến đấu, bình rượu, v.v... vì người đời sinh tâm nghi ngờ chê bai. Luật Ngũ Phần chép: giường có chạm trổ, vẽ vờ, không được ngồi. Phàm những đồ dùng như bồn, chậu, những cái để kê đồ vật không được bảo người làm cất giữ để mô phỏng, sau bỏ mất. Luật Tứ Phần chép:

Lúc nhuộm thì phải có chỗ đồng, bồn đồng, vạc, chõ, dây, giấy ghi chép đều được cúng dường, tất cả giếng nước, ao nước, lan can, trời mưa, sợ ẩm ướt thì leo lên giường ở cho yên. Đất trống, nếu có củi thì làm mái che.

Kinh Tăng Nhất chép: phòng cúng cho tăng gọi là chiêu-đề tăng thí. Luật Tứ Phần chép: đàn-việt làm thiền đường như cung điện vua ở cúng dường cho tăng, tất cả những thứ cần khai cho thọ nhận.

Các Tỳ-kheo muốn làm phòng, Phật cho phép làm phòng đúng theo pháp, tất cả đều cho thọ nhận. Văn trong luật có nêu đầy đủ tất cả mọi việc, tóm lại không rõ. Nếu phân chia cho đầy đủ thì không chịu nhận. Phật bảo, tùy theo khả năng của mình mà sửa chữa, tất cả những thứ cần thì cung cấp.

Luật Thập Tụng chép: chính tay Phật cầm cây sửa lại cánh cửa chùa, tăng được cất giữ tất cả những dụng cụ. Tăng phướng hư hoại thì được phép bán để sửa sang lại, tăng phướng của Thượng toạ, tư phòng của Thượng toạ mỗi thứ đều hư hoại, lẫn lộn mọi thứ thì trước tự tay làm, ngài Ca-diếp thường đập bùn trét lên tăng phòng, v.v... Tỳ-kheo được tự làm nhà trên cây. Luật Tăng-kỳ chép:

Tỳ-kheo làm phòng muốn tự lấy bùn trét lên vách đủ năm màu đều được, chỉ trừ cảnh tượng nam nữ hòa hợp, ngoài ra tất cả cảnh tượng núi rừng, người, ngựa đều được.

Luật Tứ Phần chép: không được dùng các thứ tơ lụa năm màu đường nét không tương ứng để trang hoàng. Cho phép dùng các màu lẫn lộn khác, đường nét cầm thú. Ngài A-nan có được phòng riêng, khai cho nhận. Nếu làm phòng riêng trong đất chư tăng, có khách đến nên khởi công làm. Nếu không khởi công làm thì trả lại đất cho tăng (không lấy đất Tăng làm của riêng mình. Người trông coi phòng ốc cuối cùng không thành công và không bền chí. Nếu làm thiển đường, phòng xá thật to lớn thì cho phép trông coi trong mười hai năm. Còn những điều khác thì tùy theo sự lớn hay nhỏ. Nếu Tỳ-kheo quản sự làm tăng phòng đã xông hương trang hoàng đẹp đẽ và đầy đủ những thứ cần dùng thì cho ở chín mươi ngày, sau nhà cửa có hư hao, không được nhận phòng khác. Nếu người thế tục có thể sửa sang căn phòng hư, thì bạch nhị Yết- ma cho họ sửa.

Luật Ngũ Phần chép: trên các phòng nên đề tên đàn-việt cúng.

Luật Thập Tụng chép: phòng cúng cho Tăng rồi chuyển sang cúng dường cho ni là trái pháp, sử dụng trái pháp. Nếu cúng cho ni về sau chuyển cúng cho Tăng cũng vậy. Nếu phòng xá, ngoại cụ có đàn việt ở đó thì chỉ được xem, không được chiếm đoạt để cho.

Sửa sang lại phòng hư hoại thì trước đổi hương cửa, hai hoặc ba năm, tuỷ công phu nhiều hay ít mà cho ở.

Nếu phòng trống trải không thể ở thì tạm thời sửa sang lại để ở. Nếu giường, chiếu, gối chăn, rách dơ thì nên giặt giữ cho sạch rồi vá lại dùng tạm.
